



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 56248

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : X Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BE QUANG
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth Sept. 10-1929 Place of Birth Cao Bang

Previous Occupation (before 1975) Captain 6Y
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 23-1975 To May 6-1981

3. SPONSOR'S NAME: Be Wen
Name Grand Rapids, MI 49506
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Be Quang
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Truong Sue Tu	Jan. 12-1937	Wife
Be To Nga	Feb 21-1968	Daughter
Be Man Chuong	Feb 18-1969	Son
Be Man Van	Apr-14-1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

KÍNH GỬI : HỘI GIA ĐÌNH TŨ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Hồ sơ của BÊ QUANG gồm có :

- Political Prisoner Registration Form
- List of Vietnamese Political Prisoners
- Notice of Approval of Relative Immigrant Visa Petition Form I 171 (Oct.25,1983)
- Reference File No IV: 56248, Embassy of U.S.A.Bangkok, (Dec.23,1982) Thailand.
- Giấy ra trại của BÊ QUANG
- Giấy Khai sanh của BÊ QUANG
- Giấy Chứng Nhân cho BÊ QUANG (Bộ Phát Triển Sắc Tộc)
- Trích lục Chứng thũ Hôn Thũ (BÊ Quang và Trương Dục Tú)
- Bản Trích lục Bộ Khai sanh của Trương Dục Tú (Vợ)
- Trích lục Bộ Khai sanh của BÊ TÔ NGÀ (con gái)
- - - - - BÊ TUÂN CHUÔNG (con gái)
- - - - - BÊ TUÂN VĂN (con gái)

Trân trọng kính xin Quý Hội can thiệp cho BÊ QUANG và gia đình được định cư tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ.

Tên Họ anh ruột tại Hoa kỳ:

BÊ TOÀN

Grand Rapids, MI 49506

Home Phone : (616) 458 5539

Office Phone: (616) 241 7120

Số 3/22/85
Thị
Cant
ODP

Michigan, Near. 1985

36/5
ED
MAR 21 1985

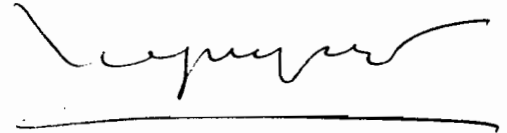
Thưa quý Chị Minh Lho,

Tôi đã nhận được mấy form của Hội gửi để điền xin mấy thêm nhận làm bé, mai tới nay tôi mới gửi xuống chị. Xin lỗi đã chậm trễ, vì tôi vừa nhận được tin buồn Ông Cụ tôi vừa qua đời, trong lúc tôi đang làm giấy tiếp để Hai Cụ tôi qua, mà chưa kịp thì Cụ Ông mất. Nên buồn quá, chẳng hiểu làm gì cả, phát bệnh. Hôm nay trong người tôi chịu mới lấy ra làm gửi xuống, và nhân tiện tôi đang cho một người con của gia đình Aunt Phạm Mạnh Lương gửi giấy sang để làm hộ cho cháu, vì cháu đã vượt biên qua đây mà tôi không biết địa chỉ. Aunt Lương hiện còn bị giam tại Chi Hoa, tôi sẽ thư cho cháu và giới thiệu tới chị, cháu sẽ gửi các giấy tờ (photo) cần thiết tới chị để chị lập hồ sơ giúp gia đình Aunt Chi Lương.

Tiền đây xin gửi chị 3 forms đã điền và nếu có thể chị làm ơn kho xin một mẫu AOK, để tôi xin cho Ba Cụ tôi qua, vì chị còn hiện có mẫu đó nữa là xong, cho Cụ. Vì Cụ còn có một mình bên đó thôi. Tôi rất sốt ruột. Cảm ơn chị rất nhiều.

Chúc chị và Quý Hôn được vạn sự hạnh phúc
trong việc cứu giúp các bạn đồng hương bị nạn.

Thân.



T.B. Kèm theo đây:

- 1 form ghi tên Đặng Thọ
- 1 form " " Phạm Quốc Bảo
- 1 form " " Bê' Quang và các giấy tờ cần thiết -
Chị nhận được xin cho biết. Cảm ơn chị rất nhiều.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Request for Documents

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>File No.</u>
BE, QUANG	Sept. 07, 1929	IV 56248
TRUONG, DUC TU	Jan. 12, 1937	
BE, TO NGA	Feb. 21, 1968	
BE, TUAN CHUONG	Feb. 18, 1969	
BE, TUAN VAN	Apr. 14, 1972	

Dear Sir/Madam:

Date: 23 Dec 82

Please send us the documents checked below, in order to complete the files referred to above. (If a File Worksheet is enclosed, names will not be listed above. If the listing is long, it will be continued on page 2.) ~~Do not~~ send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBERS (IV NUMBERS) WRITTEN ABOVE. ALSO, PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES, EITHER ON THE PART OF THE U.S. RELATIVE OR THE RELATIVES IN VIETNAM.

- D (1) One certified copy of the Vietnamese original and a sworn exact translation of the birth certificate (giay khai sinh) of the relative in the United States, showing the names of ~~his or her~~ *him* parents. See Note B below.

- L (2) One copy and sworn exact translation of the original birth certificates (giay khai sinh) of each relative in Vietnam listed ~~above/below/on attached file worksheet:~~

Be Quang and his family

- J (3) One copy and a sworn exact translation of the marriage certificate (giay hon thu) of the following relatives: (See Note B below)

Be Quang and his wife

pk

If any of the relatives in Vietnam was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended. For this we need one copy and a sworn translation of the death certificate of the earlier spouse(s), or one copy and a sworn translation of the divorce decree. See Note B below.

- I (4) Copies of pre-1975 Vietnamese identity (ID) cards (the can cuoc) of the relatives in Vietnam who were issued such ID Cards and who still retain copies, *and yourself.* ~~If the pre-1975 ID cards are not available, send us copies of the new ID cards.~~ See Note B below.

- I (5) Photographs: Photos of the relatives in Vietnam will help identify them when they are interviewed by UNHCR or by a U.S. official. See Note C below.

- I (6) Affidavit and Evidence of Support: The relative in the U.S. must provide evidence that his relatives in Vietnam are not likely to become public charges in the U.S. We need a notarized Affidavit of Support from the person or group who will sponsor them. Please use the ~~Form I-134 (rev. 9-30-80)~~ Form I-134 (rev. 9-30-80), available from any INS ~~office~~ office for this purpose. Use a separate form for each relative you will be supporting. Also required is the financial evidence described in the instructions attached to the Form I-134. Sign it before a Notary Public. If the relative in the U.S. cannot provide an Affidavit of Support, other relative(s) or friend(s) must complete I-134's.

- _____ (7a) File Worksheet. Enclosed is a copy of the File Worksheet on your case. Let us know if the names, dates of birth or address are not correct.

- _____ (7b) Please return with your corrections file worksheet which was sent to you earlier.

- _____ (8) Copy of the I-94 or I-551 of the relative in the United States, in order for our office to establish the immigration status of the U.S. relative.

- _____ (9) An original, notarized Affidavit of Relationship listing the relatives for which you intend to apply.

- _____ (10) Other: _____
- _____
- _____
- _____



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Date: 23 Oct 2

Reference IV: 56848

Dear Sir/Madam:

Your recent correspondence indicates that your immigration or citizenship status has changed, or that you are eligible to change your status.

Please go to the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) and take the actions indicated below.

- ☒ If/~~since~~ you are now a U.S. citizen, you must file immigrant visa petitions for ~~your spouse; your children and their spouses and children; your parents; and your brothers and sisters and their spouses and children.~~ Please file I-130 petitions with INS for the persons listed below. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the ~~file~~ numbers given below/on the attached sheet:

Be Quang and his family

- ☐ If/since you are now a U.S. citizen your spouse and/or child(ren) for whom you filed petitions enjoy a higher immigration preference. File a Form G-641 (Application for Verification of Information from Immigration and Naturalization Service Records) to request that INS verify your naturalization for us. Have INS send the completed Form G-641 to the American Embassy in Bangkok. You should mark the form with the file number(s) given below/on the attached sheet.

21

☐ If/since you are now a permanent resident alien you must file immigrant visa petitions for your spouse and/or your unmarried sons and daughters. File I-130 petitions for the persons listed below. Have INS send the petitions to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petitions with the file numbers given below/on the attached sheet:

☐ You must file a separate I-130 immigrant visa petition for the person named below. The reason is checked below. Failing to do so could/will delay your relatives' departure from Vietnam. Have INS send the petition to the American Embassy in Bangkok. You should mark the petition with the file number given below/on the attached sheet:

☐ The person(s) named below is/are over 21 years old and may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she/they need a separate petition.

☐ The person(s) named below may not travel to the U.S. on petitions for other family members. He/she they must enter the U.S. on his/her/their own petition.

☐ Other _____

Name

File Number

Sincerely,



Orderly Departure Office
American Embassy
APO San Francisco 96346

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

File No IV: 56248

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

333 Mt. Elliott St.
Detroit, Michigan 48207

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Toan Be

SE Grand Rapids, MI 49506

NAME OF BENEFICIARY	
BE, Quang	
CLASSIFICATION	FILE NO
203(a)(5)	---
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
8-23-83	10-18-83

DATE: October 25, 1983

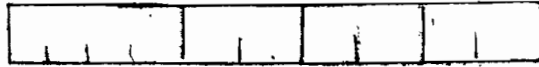
The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

Truly Yours,
James P. Montgomery
James Montgomery
DISTRICT DIRECTOR

Bộ Nội Vụ
Trại Tân Hiệp
Số: 1088 GRT

Lưu cấp - từ 1 - 1000



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Mẫu số: 001 GLT
Ban hành theo công
văn số: 2565 ngày 21
năm 1972.

Cheo thông tử số: 966.RCA/TT/ngày 31-5-1961 của Bộ Công
Chú hành an văn, quyết định tha số 32 ngày 25 tháng 4
năm 1981, của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh: BÊ - QUANG.

Họ và tên thường gọi: —

Họ và tên bí danh: —

Sinh ngày... tháng... năm: 1929

Nơi sinh: Vĩnh Yên (Cao Bằng - Quảng)

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 123/10

Trưởng Tân - Biên Phủ - Nhuận. tp. Hồ Chí Minh.

Cán tại: Đại Ủy Trưởng ban hành chính

Bị bắt: ngày 23-6-75 An phát: HTCT

Theo quyết định an văn số... ngày... tháng... năm của...

Nay về cư trú tại: 123/10. Trưởng Tân - Biên quân Phủ. Nhuận
tp. Hồ Chí Minh.

Nhân xét quá trình cải tạo:

Quản chế 12 tháng.

Làm tay ngon trở phải.

Ngày 6 tháng 5 năm 1981.

của: BÊ - QUANG.

Giam chi.

Danh bản số: 006341

Họ tên,

Ký tên và đóng dấu

lưu tại Tân Hiệp

chức vụ người

Phạm Ngọc Đường

được cấp giấy

Quang

BÊ - QUANG
ĐATROLÊ PHI

Sao y Bản In
ngày 6/8/82



W/P 12

Đỗ Thị Nga

Thành phố Hồ Chí Minh.
Ban Quản lý người HTCT được về
Đã trình diện ngày 4-8-5-1981.
Quản chế 12 tháng kể từ
ngày đến trình diện.
Ký tên:

Acte de naissance

-File No IV; 56243

N°: 724.

Date et lieu de naissance: 7-9-1929 à Huyen de
Tam-Duong Province de Vinh-Yên

Masculin ou Féminin: Masculin.

Nom, Prénoms de l'enfant: BÊ. QUANG

Nom, Prénoms, Profession et
domicile du Père: Bê. Khanh Tri-Huyen de
Tam-Duong Province de Vinh-Yên.

Nom, Prénoms, Profession et
domicile de la mère: Nguyễn. Thị. Huyen, Ménagère.

Femme du 1^{er} rang ou du Second Rang: 1^{er} Rang

Nom, Prénoms, Profession,
Age et Domicile du: { 1^{er} Témoin: Trần-văn-Thoa 34 ans.
secrétaire de Résident, Province de
Vinh-Yên.

2^{ème} Témoin: Nguyễn-văn-Huyen
36 ans secrétaire de Résident, Vinh-Yên

Date de déclaration: Le dix Septembre mil neuf cent vingt neuf
Nom, Prénoms, Age, Profession: Bê. Khanh 32 ans Tri-Huyen
et domicile du déclarant de Tam-Duong Province de Vinh-Yên

Le Déclarant: Signé Bê. Khanh

Les Témoins

Signés:

Trần-văn-Thoa,

Nguyễn-văn-Huyen.

L'officier de l'état
Civil.

Signé, illisible avec
cachet.

Ou pour légalisation de la signature
de Monsieur l'officier de l'Etat Civil.

Tam-Duong le 11 Septembre 1929

Tri-Huyen de Tam-Duong

Signé: Bê. Khanh avec cachet.

Pour copie conforme

Vinh-Ninh le 2 Septembre 1953

P. Le chef de Province

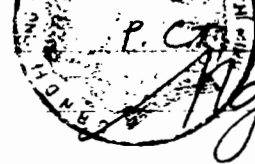
L'adjoint Vi-Nam-Dzu

Signé avec cachet

SAOY BAN CHANH

Ngày 22 tháng 9 năm 1953

P. C.



ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Hành-Chánh Quận Năm

HỘ-TỊCH

G.10

Số hiệu: 223

CƯỚC-PHÍ: 10300

X

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG: BE QUANGnghề - nghiệp: Trưng 1sinh ngày 7 tháng 9 năm 1929 tại Tam Dương h/ý Yên
cư-sở tại 39 1 Cư xã Nguyễn Văn Kim (tạm trú tại)Tên họ cha chồng (sống chết phải nói): BE KHANH (c)Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói): NGUYỄN ... HUYNH (c)TÊN HỌ NGƯỜI VỢ: TRUONG DUC DInghề - nghiệp: Mại trợsinh ngày 14 tháng 7 năm 1937 tại Hải Phòng
cư-sở tại Saigon số 39 1 cư xã Nguyễn Văn KimTên họ cha vợ (sống chết phải nói): TRUONG KHANH THIEP (c)Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói): NGUYEN ... PHUONG (c)Ngày cưới: ngày 7 tháng 10 năm 1967Vợ chồng ~~có con~~ không có lập hôn-khế:ngày ... tháng ... năm 196..., hồi ... giờVợ chồng có khai nhận ... trẻ tên:

BẮT LƯU LẠI

SAD Y BÀN CHÁNH

Ngày 15 tháng 10 năm 67

là con của mình.

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH:

Saigon, ngày 7 tháng 10 năm 1967TUI: Quận-Trưởng Quận Năm, K

1967

NGUYỄN THỊ NGUYẾT

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-NamBỘ TƯ-PHÁP
Département de la JusticeSỞ TƯ PHÁP NAM-PHÂN
Service judiciaire du Sud-Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SU' TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

K6
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Hai Phong

Ecc NAM-PHÂN
(Sud-Viêt-Nam)NĂM 1937
(Année)SỐ HIỆU 20
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trương Mỹ Tú
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	12-1-1937
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hai Phong 50 Lạch Tray
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trương Tuấn Phát
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	commis des PTT
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hai Phong
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Nghĩa
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	50 Lạch Tray
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	lơ rang

Chúng tôi, ~~HOI MINH TUYEN~~
(Nous)được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông ~~THAN THI CANH~~
(M.)Chánh-Lục-sư Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).Saigon, ngày 4-1-1967
T. U. N. CHANH-AN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÂN.Trích y bốn chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 4-1-1967

TL CHÁNH LỤC-SƯ,
(LE GREFFIER EN CHEF)Giá tiền: 50
(Cout)
Biên-lai số: 101-57
(Quittance No)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐOÀN PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC

GIẤY CHỨNG NHẬN

5 11120 /PTST/ HC/1

Cộng-Ưương Phát-triển Sắc-tộc

CHỨNG NHẬN

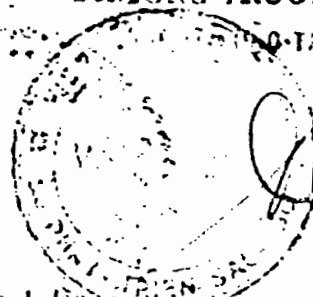
Ông (Bà) : BẾ - QUANG
 Sắc dân : Tây
 Sinh ngày : 07-09-1929 tại Huyện Tam-Dương, Tỉnh
Vĩnh-Yên
 Nghề-nghiep : Quân nhân
 Căn-cước số : 006.907 cấp ngày 01 - 08 - 1966
 tại KBC : 4125
 Con ông : BẾ - KHANH (c)
 và bà : NGUYỄN - THỊ - HUYỀN
 Hiện cư-ngụ tại : 39J - Nguyễn-Kim - SAIGON
 Là Đồng-bảo Thượng-Du Bắc-Việt di-cư

GIẤY CHỨNG-NHẬN này cấp cho đương-
 sự để Tùy nghi tiện-dụng

SAIGON, ngày 12 tháng 07 năm 1968

TUYÊN-TRƯỞNG PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC

ĐOÀN PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC



[Handwritten signature]

CHÚ - GIẤY CHỨNG-NHẬN này chỉ cấp 1 lần.

Đoàn-78 ĐOÀN-CHỦ-KHẨN

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ	BÉ TỔ NGA
Phái	nữ
Ngày sanh	hai mươi một tháng hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 20 giờ 20
Nơi sanh	Saigon, 284, Cống-Quỳnh
Tên họ người Cha	BẾ QUANG
Tuổi	ba mươi chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyễn Kim
Tên, họ người mẹ	TRƯƠNG DỤC TỬ
Tuổi	ba mươi một
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyễn Kim
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 27 tháng 2, năm 1968

TRÍCH-LỤC Y ĐƠN CHÍNH:

Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1971

QUÂN-TRƯỞNG QUÂN NHỊ

ĐỒ - THANH SAIGON

Tên Hành - Chánh Quận 3

Số hiệu: 1211

VIỆT - NAM

File No IV: 56248
CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~44~~ 1950 (1950)

Tên, họ đứa nhỏ	Bế Tuấn Chương
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười tám tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 1929
Nơi sanh	Sài Gòn, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Bế Quang
Tuổi	Số mười
Nghề-nghiệp	Quản nhân
Nơi cư-ngụ	Sài Gòn, 39 Nguyễn Kim
Tên, họ người mẹ	Trương Dục Tú
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Sài Gòn, 39 Nguyễn Kim
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Đã làm tại Sài Gòn, ngày 20 tháng 2 - năm 1950

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: 26

Sài Gòn, ngày 23 tháng 5 năm 1951

PH. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 3

Hea

LÂM VĂN

ĐÔ THẠNH SAIGON

TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN NĂM

Số hiệu: 3594 A

★

VIỆT NAM CỘNG HÒA

HỘ TỊCH

SEN 5b

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Là phí 10%

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	BE TUAN VAN
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười bốn tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai hồi 9 giờ 30
Nơi sanh	146 Đường An Bình
Tên, họ người Cha	BE QUANG
Tuổi	Bốn mươi ba
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	123/10 Trương tấn Bửu
Tên, họ người Mẹ	TRƯƠNG DUC TU
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	123/10 Trương tấn Bửu
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH

Saigon, ngày 1 tháng 5 năm 1972

TUN. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NĂM.

1972

CONTROL

✓
____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
✓ Form "D"
✓ ODP/Date
____ Membership; Letter

5/31/89

Oxford[®]

✱ ESSELTE

MADE IN U.S.A.

NO. 752 1/3

• • •

ed✓

US-
IV 56248.

COMPUTERIZE